

## GIẤY ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ

### REQUEST FOR USING SERVICE

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HUNG (PHS)

To: PHU HUNG SECURITIES CORPORATION (PHS)

**Tổ chức/Cá nhân** (Institution/ Individual):

Số CMND/Hộ chiếu/GCNĐKKD (ID/Passport/Business Certificate No): .....

Ngày cấp (Issued date): ..... Nơi cấp (Issued place): .....

Địa chỉ (Address): .....

Điện thoại (Tel): ..... Email: .....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)/ Legal Representative (for institution): .....

**Số tài khoản giao dịch chứng khoán tại PHS**  
Securities trading account No. at PHS

0	2	2							
---	---	---	--	--	--	--	--	--	--

**Tài khoản cá nhân tại ngân hàng** (Private account at Bank):

Mã TK 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Account

Tại ngân hàng: .....

At the bank

Mã TK: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Account

Tại ngân hàng: .....

At the bank

Tôi đồng ý sử dụng các dịch vụ dưới đây do PHS cung cấp:

I agree using below services provided by PHS:

**1. Loại dịch vụ môi giới** (Brokerage service):

PHS Investor Pro: Dịch vụ trọn gói có chuyên viên quản lý tài khoản chăm sóc (Service with taking care of account management officer)

PHS E-Trade Pro: Không có nhân viên quản lý tài khoản, khách hàng giao dịch trực tuyến (Online trading services without account management officer)

**2. Hình thức giao dịch trực tuyến** (Online trading):

E-Stock (Trade via Internet) Email nhận mật khẩu (Email to get password): .....

T-Stock (Trade via Call Center) Mật khẩu giao dịch qua Call Center (Password to trade via call center): .....

**3. Hình thức cập nhật thông tin** (Information update):

M-Stock (Text message or SMS service) Số điện thoại đăng ký M-Stock (Registered phone number): .....

Nhận sao kê định kỳ (Receive periodic statements)  Qua email (Via email) .....  Tại quầy giao dịch (At counter) .....

**4. Dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán tự động** (Automated payment in advance):

Nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán qua Internet (Transfer right of getting selling money via internet)

**CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN** (COMMITMENT AND CONFIRMATION):

- Đồng ý để PHS được tự động trích từ tài khoản tiền gửi để giao dịch chứng khoán mở tại PHS cho các giao dịch liên quan đến việc cung cấp dịch vụ này theo quy định của PHS

I agree that PHS automatically extract my deposit account for securities trading opening at PHS for relevant transaction to supply services in according with PHS's regulations.

- Đã nghiên cứu và hiểu rõ các quy định nội bộ của PHS về việc cung cấp và sử dụng các dịch vụ nêu trên (\*\*)

I read and understand clearly about internal regulation of PHS on providing and using services mentioned above.

- Xác nhận những thông tin đã đăng ký là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm

Confirm registered information is completely correct and take full responsibility.

Tôi cam kết những thông tin đăng ký trên hoàn toàn chính xác và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các giao dịch theo yêu cầu của tôi.

I declare that the above registered information is correct and take full responsibility for my requested transactions.

....., ngày(date) ..... tháng(month) ..... năm(year) .....

**Bên đề nghị** (Applicant)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu/Signature, full name and seal)

.....

**\*\* Lưu ý: Quy định về việc cung cấp và sử dụng các loại hình dịch vụ của PHS (đính kèm).**

**XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HUNG**  
**VERIFIED BY THE PHU HUNG SECURITIES CORPORATION**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng xác nhận Bên đề nghị đã xuất trình CMND/Hộ chiếu và ký Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ dưới sự chứng kiến của đại diện Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng.

*PHS has verified Applicant representing ID/ Passport and signing request for using services under the witness of PHS's representative.*

Nhân viên giao dịch  
*Officer*

Kiểm soát  
*Controller*

Đại diện công ty  
*Securities company representative*

**QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG CÁC LOẠI HÌNH DỊCH VỤ CỦA PHS:**  
**PROVISIONS ON THE SUPPLY AND USE OF TYPES OF SERVICE AT PHS:**

**Điều 1/Article 1: Thỏa thuận chung/ General Agreement**

Nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho Khách hàng thực hiện giao dịch chứng khoán, Công ty Chứng khoán đồng ý cung cấp cho Khách hàng dịch vụ giao dịch chứng khoán thông qua các hình thức sau: giao dịch qua điện thoại, giao dịch trực tuyến qua mạng, giao dịch qua nhân viên môi giới./ *In order to provide convenience for Customer in securities trading, Securities Company agrees to offer Customer Trading Service through the following methods: telephone, SMS, web-trading, and trading via broker.*

Mọi lệnh giao dịch của Khách hàng thực hiện thông qua các hình thức này đều có giá trị pháp lý tương đương với lệnh giao dịch Khách hàng thực hiện trực tiếp tại trụ sở hoặc các điểm giao dịch của Công ty Chứng khoán./ *Every transaction order of Customer carried out by any of the above mentioned methods is considered valid and same as orders placed directly at Securities Company's Headquarter or any of its branches and/or its transaction offices.*

**Điều 2/ Article 2: Quy định về phương thức giao dịch/ Types of Services**

**2.1 Hình thức giao dịch qua điện thoại (T-Stock)/ Telephone transaction method (T-Stock)**

2.1.1 Khi Khách hàng có nhu cầu đặt lệnh, Khách hàng sẽ phải thực hiện gọi điện vào số điện thoại được Công ty Chứng khoán cung cấp dùng riêng cho việc nhận lệnh qua điện thoại./ *When Customer needs to place an order, Customer must make a phone call to specify number provided by Securities Company which used for order receipt via phone;*

2.1.2 Khách hàng phải sử dụng mật khẩu giao dịch để đảm bảo an toàn cho việc sử dụng dịch vụ đặt lệnh qua điện thoại./ *Customer must use his/her transaction password in order to ensure security for his/her order placement via phone;*

2.1.3 Khi đặt lệnh giao dịch qua điện thoại, Khách hàng phải thực hiện cung cấp những thông tin sau:/ *When placing a transaction order on telephone, Customer must provide informations as follows:*

- Số tài khoản giao dịch./ *Trading account number;*
- Mật khẩu giao dịch./ *Password trading;*
- Loại lệnh (mua/bán/hủy)/ *Type of Order (buy/sell/cancel);*
- Mã chứng khoán./ *Securities code;*
- Khối lượng đặt./ *Amount order;*
- Giá đặt (theo đơn vị 1000 đồng, nếu là lệnh ATO thì phần này sẽ được đọc là "ATO")/ *Price order (via unit 1000VND, if it's an ATO order, this section will be read "ATO");*
- Ngày của phiên giao dịch./ *Date of Session;*
- Đợt khớp lệnh./ *Order matching session.*

2.1.4 Lệnh của Khách hàng sẽ được nhân viên giao dịch của Công ty Chứng khoán đọc nhắc lại và kiểm tra thông tin. Nếu tất cả các thông tin là hợp lệ, lệnh của Khách hàng sẽ được đưa vào hệ thống chờ khớp lệnh./ *Customer's order(s) shall be repeated and checked by Securities Company's teller. If all information is valid, the order(s) shall be transferred to the order matching system;*

2.1.5 Khách hàng đồng ý cho Công ty Chứng khoán ghi âm và lưu giữ lại nội dung cuộc điện thoại đặt lệnh do Khách hàng gọi đến. Băng ghi âm của Công ty Chứng khoán cung cấp được coi là bằng chứng pháp lý trong trường hợp có tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện đặt lệnh giao dịch nêu trên./ *Customer agrees for Securities Company to record and archive telephone order placing conversation made by Customer. The recording tape provided by Securities Company is considered as evidence in the case there are disputes arisen on transaction order placing as above mentioned.*

**2.2 Hình thức giao dịch trực tuyến qua internet (E-Stock)/ Web-trading transaction method (E-Stock)**

2.2.1 Khách hàng cần đăng ký địa chỉ email để nhận password giao dịch qua internet./ *Customer must register his/her email address for receiving password of web-trading transaction method.*

2.2.2 Khách hàng phải tuân thủ theo những quy định về dịch vụ giao dịch qua môi trường Internet mà Công ty Chứng khoán cung cấp. Mọi lệnh giao dịch của Khách hàng thực hiện qua mạng Internet đều có giá trị pháp lý tương đương với lệnh giao dịch Khách hàng thực hiện trực tiếp tại trụ sở hoặc các điểm giao dịch của Công ty Chứng khoán./ *Customer must comply with the regulations on Web-trading transaction service supplied by Securities Company. Any transaction order of Customer placed on Web-trading is considered as valid as directly placed orders at Securities Company's headquarter or/and any other branches, transaction offices.*

**2.3 Hình thức chuyển giao thông tin giao dịch qua SMS (M-Stock)/ Transaction information by SMS (M-Stock)**

2.3.1 Để sử dụng dịch vụ này, khách hàng cần đăng ký số điện thoại di động./ *For using this service, Customer must register his/her mobile phone number.*

2.3.2 Thông qua SMS, kết quả giao dịch của khách hàng sẽ được trả về thông qua số điện thoại được đăng ký ở trên./ *By the way of SMS, transaction result of Customer shall be sent directly to such mobile phone number.*

2.3.3 Khách hàng có thể chủ động tra cứu thông tin về thị trường chứng khoán cũng như thông tin về tài khoản giao dịch chứng khoán./ *Customer can take initiative to look up securities market information as well as account transaction information.*

2.3.4 Khách hàng sẽ được nhận tin nhắn về các thông báo của Công ty Chứng khoán./ *Customer shall receive notice from Securities Company via SMS*

**2.4 Hình thức giao dịch thông qua nhân viên môi giới/ Transactions via Broker**

2.4.1 Khi đặt lệnh mua/bán chứng khoán, Khách hàng ghi đầy đủ các thông tin trên phiếu lệnh (theo mẫu) và nộp tại quầy giao dịch của Công ty Chứng khoán./ *To place a securities buy/sell order, Customer is required to fill in the Buy/Sell Order slip and submit to broker or teller at Securities Company's counter(s);*

2.4.2 Công ty Chứng khoán sẽ kiểm tra tính hợp lệ của phiếu lệnh và ký xác nhận./ *Securities Company shall verify the information provided in the Order slip and sign when confirmed;*

2.4.3 Trong bản hợp đồng này, "Phiếu lệnh" có chữ ký hai bên được hiểu là tài liệu xác nhận Lệnh mua/bán chứng khoán của Khách hàng hợp lệ, được Công ty Chứng khoán chấp nhận./ *Under this contract, "Order slip" signed by both parties constitutes a legally validated and enforceable Securities Buy/Sell Order and accepted by Securities Company;*

**Điều 3/Article 3: Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng/ Customer's Rights and Obligations**

3.1 Sở hữu hợp pháp chứng khoán mà Khách hàng ủy thác cho Công ty Chứng khoán lưu giữ./ *Become the legal owner of the securities in Customer's Securities Depository Account at Securities Company;*

3.2 Đặt lệnh mua/bán chứng khoán tại quầy giao dịch của Công ty Chứng khoán hoặc theo các phương thức đặt lệnh khác được các bên thỏa thuận theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này./ *Place order(s) to trade securities at Securities Company's counter or using alternative trading methods mentioned in this contract;*

3.3 Tuân thủ đầy đủ, chính xác các qui định của Công ty Chứng khoán về giao dịch thông qua các hình thức trên. Khách hàng sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh do việc không tuân thủ hoặc tuân thủ không đầy đủ các qui định trên./ *Comply fully and properly with the regulations of Securities Company on placing order using those transaction methods. Customer will bear full responsibility for damages arisen from incompliance or insufficient compliance the above mentioned regulations;*

3.4 Khách hàng chấp nhận kết quả giao dịch được thực hiện thông qua một trong các hình thức giao dịch trên./ *Customer agrees on the result of the transaction made on one of transaction methods;*

3.5 Đối với những hình thức giao dịch trên đây, Khách hàng đồng ý ủy quyền cho Công ty Chứng khoán ký tên vào phiếu lệnh mua giao dịch nếu pháp luật yêu cầu. Khách hàng cam kết tự chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm về việc ủy quyền này đồng thời cam kết chấp nhận và không thực hiện bất cứ khiếu nại nào với Công ty Chứng khoán đối với mọi hành vi của Công ty Chứng khoán thực hiện trong phạm vi ủy quyền này./ *For the above-mentioned transaction methods, Customer agrees to authorize Securities Company (Represented by: Trading Service Manager) to sign on order slips (buy and/or sell and/or cancel) as required by law. Customer undertakes full responsibility for this authorization and commit to admit and not to raise any claims against the Securities Company for any of authorized Securities Company's acts as per scope of authorization.*

3.6 Khách hàng kịp thời chuyển giao phiếu lệnh tới Công ty Chứng khoán chậm nhất là 01 ngày kể từ ngày giao dịch nếu không ủy quyền ký phiếu lệnh cho Công ty Chứng khoán./ *In the case of not authorization, Customer must promptly transfer the order slips to the Securities Company not later than 01 (one) day after such transaction day;*

- 3.7 Trong trường hợp Khách hàng không đáp ứng được các yêu cầu theo quy định của pháp luật và Công ty Chứng khoán ban hành, Công ty Chứng khoán có quyền đơn phương tạm ngưng giao dịch cho tất cả những dịch vụ nêu trên cho tới khi Khách hàng đáp ứng được các quy định trên/ *Where Customer does not satisfy the above requirements, Securities Company shall have the right to unilaterally suspend transactions via services stated in this Contract appendix until Customer satisfies such requirements.*
- 3.8 Khách hàng thường xuyên theo dõi số dư tiền và chứng khoán, đối chiếu kết quả giao dịch với Công ty Chứng khoán và kịp thời phản ánh những sai sót (nếu có) cho bộ phận nhận lệnh của Công ty Chứng khoán./ *Customer regularly follows up the money and securities balance and cross-check the transaction results with Securities Company and feedback timely any errors (if any) to the orders receiving section of Securities Company.*
- 3.9 Đề đảm bảo tính bảo mật trong giao dịch, khách hàng nên thường xuyên thay đổi mật khẩu./ *In order to keep the confidential information relating to transaction, Customer should regularly change his/her passwords.*
- 3.10 Được hưởng các khoản lãi phát sinh từ số dư trên tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán tại Ngân hàng do Công ty Chứng khoán chỉ định và các quyền lợi hợp pháp trên số dư của tài khoản lưu ký chứng khoán như: cổ tức, lãi trái phiếu.../ *To be entitled to interest arising from the balance on the deposit account for securities trading at the Bank appointed by the Securities Company and the legal interests on the balance of the securities depository account such as dividends, bond interest...*
- 3.11 Thực hiện các quyền hợp pháp của người sở hữu chứng khoán theo quy định của pháp luật và các quy định khác được áp dụng./ *Exercise shareholders' legal rights as stipulated by the applicable laws and regulations;*
- 3.12 Được Công ty Chứng khoán thông báo đầy đủ về kết quả thực hiện các giao dịch chứng khoán mà Khách hàng đặt mua/bán./ *Be informed by Securities Company adequately with the confirmation of securities transactions upon Customer's authorization;*
- 3.13 Có quyền yêu cầu rút một phần hoặc toàn bộ tiền, chứng khoán khỏi tài khoản giao dịch chứng khoán bất cứ lúc nào./ *Withdraw money or securities, partially or totally from Customer's Account;*
- 3.14 Cam kết những thông tin được liệt kê trên đây là đúng sự thật và phải thông báo cho Công ty Chứng khoán khi phát sinh những thay đổi có liên quan. Trường hợp thông tin sai sự thật, hợp đồng này vô hiệu và xử lý theo Điều 10 của Hợp đồng này./ *Undertake that all information stated overleaf and in the Securities Trading Account Opening Request Form is true and complete. Customer must notify Securities Company of any changes. If the provided information is incorrect, this contract is invalid and subject to termination;*
- 3.15 Cam kết khi đã đặt lệnh, Khách hàng không được đơn phương sửa đổi hoặc hủy bỏ giao dịch. Khách hàng chỉ được phép sửa đổi hoặc hủy bỏ lệnh khi có sự chấp thuận của Công ty Chứng khoán và theo quy định hiện hành của Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán./ *Undertake that orders once executed by Securities Company are of non-cancellation. Customer is only allowed to make changes or cancel the order(s) if agreed by Securities Company, subject to applicable regulations of the Stock Exchange;*
- 3.16 Thanh toán các khoản phí môi giới và các khoản phí khác theo quy định hợp pháp của Công ty Chứng khoán./ *Be liable for paying brokerage and other fees as quoted by Securities Company;*
- 3.17 Thực hiện ký quỹ tiền và chứng khoán đúng hạn để đảm bảo cho Công ty Chứng khoán thực hiện các giao dịch cho Khách hàng. Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các hướng dẫn, quy định của Công ty Chứng khoán liên quan đến việc sử dụng Tài khoản và giao dịch mua/bán chứng khoán./ *Deposit sufficiently and promptly cash and securities to ensure Securities Company to implement transactions for Customer. Comply with and strictly comply with the guidelines and regulations of the Securities Company relating to the use of trading account and buy / sell securities;*
- 3.18 Mặc nhiên chấp nhận kết quả giao dịch do Công ty Chứng khoán thực hiện theo lệnh mua/bán chứng khoán của Khách hàng hoặc của người được Khách hàng ủy quyền theo các phương thức đặt lệnh được các bên thỏa thuận tại Điều 3 của Hợp đồng này./ *Accept the results of the transactions that Securities Company executes upon the request of Customer or Customer's authorized person by any transactions methods mentioned in this contract at Article 3.*

**Điều 4/Article 4: Quyền và nghĩa vụ của Công ty Chứng khoán/Securities Company's Rights and Obligations**

- 4.1 Hưởng phí cho các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí hợp pháp của Công ty Chứng khoán./ *Be entitled to brokerage and other fees for providing services as stated in quotation of Securities Company;*
- 4.2 Công ty Chứng khoán được phép sử dụng số dư trên tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán để thanh toán các khoản phí cho các lệnh mua/bán chứng khoán của Khách hàng./ *Reserve the right to use the balance of Customer's Cash Account for trading securities;*
- 4.3 Được ghi giảm tiền, chứng khoán trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng để thực hiện thanh toán theo lệnh mua/bán của Khách hàng./ *Reserve the right to debit the balance cash or securities on Customer's Account in order to settle Customer's securities transaction;*
- 4.4 Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo phiếu lệnh của Khách hàng. Đảm bảo lệnh giao dịch của Khách hàng được chuyển vào hệ thống giao dịch tập trung khi các thông tin về lệnh của Khách hàng cung cấp cho Công ty là hợp lệ và đúng thời gian./ *Execute transactions as requested in Customer's Buy/Sell Order(s); Ensure transaction order(s) of Customer be transferred to the centralized trading system provided that the order information given by Customer to Securities Company is valid and timely;*
- 4.5 Lưu giữ tiền của Khách hàng tại tài khoản tiền gửi giao dịch chứng khoán tại Ngân hàng thanh toán do Công ty Chứng khoán chỉ định./ *Deposit Customer's money in Customer's Cash Account for trading securities at the nominated bank;*
- 4.6 Lưu giữ chứng khoán của Khách hàng tại tài khoản lưu ký chứng khoán của người đầu tư đứng tên CTCK tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam./ *Deposit Customer's securities in the Securities Depository Account under the name of Securities Company at the Vietnam Securities Depository;*
- 4.7 Giữ bí mật các thông tin về Khách hàng, trừ trường hợp cung cấp theo quy định của pháp luật./ *Keep Customer's information confidential, unless otherwise disclosed according to the regulation of the laws;*
- 4.8 Không được sử dụng tiền và chứng khoán của Khách hàng nếu không có lệnh của Khách hàng./ *Be prohibited from Customer's money and securities without Customer's permission;*
- 4.9 Công ty Chứng khoán phải thông báo kịp thời cho Khách hàng (thông qua một trong những hình thức sau đây: tin nhắn điện thoại di động SMS, điện thoại, trên trang web của công ty chứng khoán hoặc trực tiếp tại các điểm nhận lệnh giao dịch chứng khoán của công ty chứng khoán) về kết quả thực hiện giao dịch ngay khi Công ty Chứng khoán nhận được thông báo từ Trung tâm giao dịch chứng khoán hoặc Sở giao dịch chứng khoán./ *Securities Company shall promptly inform Customer (through the following types of sending information: SMS, telephone, website, at counters of receiving order) the result of the execution of each trade as soon as Securities Company has been informed of the same by the relevant Stock Exchange;*
- 4.10 Thực hiện bảo mật mật khẩu quy ước giữa hai bên (nếu có)/ *Keep confidential the transaction password agreed by both parties (if any);*
- 4.11 Thông báo số dư tài khoản, các giao dịch được thực hiện hàng tháng cho Khách hàng khi có yêu cầu của Khách hàng./ *Inform Customer of the monthly account balance and transactions information upon request;*
- 4.12 Không được chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trừ trường hợp Khách hàng vi phạm các quy định tại Điều 6 hợp đồng này hoặc Khách hàng thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại Luật chứng khoán của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các văn bản pháp luật có liên quan./ *Be prohibited from terminating the contract before its expiry date, except for Customer's breaches of those regulations stated in this contract or Customer's accusation of prohibited acts as regulated by the Law on Securities of the Socialist Republic of Vietnam dated June 29<sup>th</sup>, 2006 and other relevant laws;*
- 4.13 Bồi thường thiệt hại cho Khách hàng theo quy định của pháp luật nếu các thiệt hại đó phát sinh do lỗi của Công ty chứng khoán. Mức bồi thường thiệt hại sẽ do các bên tự thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành./ *Compensate Customer for any loss and damage incurred to Customer due to Securities Company's failure to comply with the applicable laws and regulations. The rate of compensation is stipulated by applicable laws or agreements of both parties.*

**Điều 5/Article 5: Cam kết mặc định/ Implicit Information**

- 5.1 Khi ký tên vào hợp đồng này, Khách hàng thừa nhận Công ty Chứng khoán đã thông báo đầy đủ với Khách hàng về chức năng, giấy phép hoạt động, phạm vi kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện ký hợp đồng./ *On signing this contract, Customer acknowledges that Securities Company has fully informed Customer of the function, business license, and scope of activities, chartered capital, and Securities Company's Representative person who signs the contract;*
- 5.2 Khi Khách hàng ký hợp đồng này, khách hàng mặc nhiên chấp thuận các khoản phí theo biểu phí quy định của Công ty chứng khoán cũng như các thay đổi trong biểu phí này được Công ty Chứng khoán công bố trong từng kỳ, và Khách hàng cam kết rằng đã được thông báo rõ ràng về điều này khi ký kết hợp đồng này./ *Customer shall be deemed to have agreed to accept the Securities Company's policy regarding fees and charges, including periodic adjustments to*

- the fee schedule, and Customer confirms to have been properly informed regarding the Securities Company's fees and service charges upon signing this contract or registering on the Securities Company's website interface.
- 5.3 Đối với hình thức giao dịch qua Internet và điện thoại đến tổng đài, Khách hàng cam kết đồng ý ủy quyền cho Công ty Chứng khoán ký tên vào phiếu lệnh giao dịch nếu pháp luật có yêu cầu./ With regards to trading via Internet and Telephone, Customer agrees to authorize Securities Company to sign on order slips (if required by law).
- 5.4 Khi ký tên vào hợp đồng này, khách hàng cam kết đồng ý những điều khoản của dịch vụ nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán qua Internet, bao gồm:/ On signing this contract, Customer agrees to the terms of Transfer right of getting selling money via internet service, included:
- 5.4.1 Khách hàng đồng ý nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán và Công ty chứng khoán đồng ý mua quyền nhận tiền bán chứng khoán của Khách hàng căn cứ vào kết quả khớp lệnh bán chứng khoán của Khách hàng tại Công ty Chứng khoán. Trên cơ sở chi tiết các giao dịch khớp lệnh, Khách hàng sẽ gửi yêu cầu về số tiền chuyển nhượng, giá tại Công ty Chứng khoán. Trên cơ sở chi tiết các giao dịch khớp lệnh, Khách hàng sẽ gửi yêu cầu về số tiền chuyển nhượng, giá chuyển nhượng theo từng lần tới Công ty Chứng khoán thông qua hình thức Internet và được chứng thực bởi tên truy cập và mật khẩu của Khách hàng./ The customer agrees to transfer cash advance securities and the securities company agrees to buy the right to receive cash by selling stock of the client based on the result customer's selling order matching at the Securities Company. Based on the details of order matching transactions, customers will send requests for transfer amount, price at Securities Company. Based on the trading details of order matching, customers will send requests for transfer amount and transfer pricing on each time to the Securities Company via Internet and certified by username and password of customer.
- 5.4.2 Giá chuyển nhượng của quyền nhận tiền bán: Số tiền khách hàng nhận được từ việc chuyển nhượng bằng số tiền chuyển nhượng trừ đi mức chiết khấu được Công ty Chứng khoán công bố trong từng kỳ./ Transfer pricing of the right to receive cash by selling stock: Customer's receive amount is transfer amount deduct discount rate announced by the securities company in each period.
- 5.4.3 Chuyển tiền mua quyền nhận tiền bán chứng khoán: Tại ngày thực hiện việc chuyển nhượng quyền nhận tiền bán chứng khoán, Công ty Chứng khoán sẽ thực hiện chuyển tiền mua quyền nhận tiền bán chứng khoán của Khách hàng vào tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng mở tại công ty chứng khoán./ Transfer cash to buy the right to receive cash by selling stock: At transfer cash advance securities, securities company will transfer cash to buy customer's the right of receive cash by selling stock into trading account opened at securities company.
- 5.5 Khi ký tên hoặc ủy quyền cho người khác ký vào phiếu lệnh mua/bán chứng khoán hoặc đặt lệnh mua/bán chứng khoán theo phương thức khác đã được các bên thỏa thuận, Khách hàng mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị Công ty Chứng khoán thực hiện giao dịch mua/bán chứng khoán cho mình, Phiếu lệnh mua/bán chứng khoán, tài liệu đặt lệnh mua/bán chứng khoán theo phương thức khác (nếu có) và các chứng từ, tài liệu liên quan là một phần của hợp đồng này./ On signing or authorizing a third party to sign the Buy/Sell order (and/or through agreed trading forms), Customer automatically acknowledges that Customer has thoroughly considered before requesting Securities Company to perform the trading. The following documents are parts of this contract: Securities Trading Account Opening Request Form, Buy/Sell Order slip, Buy/Sell order placing document in other forms (if any) and vouchers, documents in relevance to this contract;
- 5.6 Khách hàng tự nguyện chấp thuận đối với mọi dịch vụ tiện ích mới của Công ty nếu các dịch vụ đó không làm phát sinh chi phí giao dịch của Khách hàng./ Customer voluntarily agrees to use the new services of the Securities Company if such services do not increase the transaction fees of Customer.
- 5.7 Khách hàng thừa nhận và chấp nhận rằng việc giao dịch chứng khoán thông qua các hình thức nêu tại Điều 3 của Hợp đồng này là dịch vụ Công ty Chứng khoán cung cấp nhằm tạo thuận lợi cho Khách hàng giao dịch, dịch vụ này có thể có những nhầm lẫn phát sinh trong giao dịch hoặc Khách hàng có thể bị mạo danh để thực hiện giao dịch, do đó Khách hàng cần phải tuyệt đối bí mật về mật khẩu giao dịch và tuân thủ những quy định của Công ty Chứng khoán về giao dịch thông qua các hình thức nêu trên (nếu có);/ On signing this contract, Customer acknowledges that this service provided by Securities Company is to create favorable conditions for Customer to do transactions, mistakes may occur during the process or another person may imitate Customer to do transaction. Therefore, Customer needs to keep the password confidential absolutely and comply with the regulations stipulated by Securities Company on trading on the above mentioned trading forms (if any);
- 5.8 Việc chuyển tiền theo các quy định của CTCK Phú Hưng về thời gian chuyển tiền, phí chuyển tiền, trách nhiệm và rủi ro hai bên, và các điều kiện khác liên./ Money transfers are performed according to the regulations of Phu Hung Securities Corporation with regards to the time, fees, and mutual responsibilities and risks for money transfer, as well as other related regulations. Customer may directly request information from the Securities Company regarding the current policies and instructions regarding money transfer.
- 5.9 Khách hàng xác nhận rằng họ đã đọc hoặc được hướng dẫn các quy định về mở tài khoản, giao dịch, ủy quyền, công bố thông tin trong Thông Tư 74/2011/TT-BTC ngày 01/06/2011 và đã được cung cấp thông tin đúng quy định./ The Customer acknowledges that they have read or are guided in the regulations on account opening, trading, authorization and disclosure in Circular 74/2011/TT-BTC dated 01/06/2011 and have been provide information in accordance with regulations.

#### **Điều 6: Article 6: Bản Công bố rủi ro /Statement of Risk**

- 6.1 Khách hàng mặc nhiên thừa nhận giá chứng khoán có thể và luôn luôn biến động, và một chứng khoán bất kỳ có thể lên hoặc xuống giá, và trong một số trường hợp có thể trở nên hoàn toàn vô giá trị. Khách hàng công nhận rằng luôn có một rủi ro tiềm tàng là thua lỗ có thể xuất hiện nhiều hơn là có lãi khi mua bán chứng khoán./ Customer acknowledges that securities prices would always fluctuate, and moving either up or down, and in some case it may become worthless. Customer acknowledges a potential risk that losses may occur more often than profits in securities trading;
- 6.2 Khách hàng thừa nhận rằng việc đặt lệnh mua/bán chứng khoán qua Internet và/hoặc qua điện thoại luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng do lỗi của hệ thống hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào khác. Những rủi ro này bao gồm:/ Customer acknowledges that executing securities transactions via Internet and/or Telephone has the unseen potential for risks due to system errors or external factors. These risks include:
- Lỗi kỹ thuật hệ thống phần cứng, phần mềm;/ Hardware or software technical issues;
  - Nguy cơ ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng do tắc nghẽn đường truyền;/ Risk of interruption of trades due to network problems;
  - Các máy tính có thể bị nhiễm virus làm ngưng trệ các hoạt động trao đổi thông tin trong mạng máy tính;/ Computer viruses may have the potential to interrupt online transactions and transfer of information;
  - Lệnh giao dịch có thể bị treo, bị ngừng, bị trì hoãn, hoặc có lỗi dữ liệu;/ Transaction orders may be interrupted, suspended, or delayed, or have errors in data;
  - Việc nhận dạng các tổ chức hoặc nhà đầu tư có thể bị nhầm, sai sót;/ The identity of organizations or investors may be mistaken, wrong;
  - Bảng giá chứng khoán và các thông tin chứng khoán khác có thể có lỗi hoặc sai, lệch;/ Securities price boards and other information may be incorrect or not up to date;
  - Những rủi ro khác./ Other risks.
- 6.3 Công ty Chứng khoán không chịu trách nhiệm nếu khách hàng để lộ mật khẩu truy cập, mật khẩu giao dịch. Trong trường hợp Khách hàng phát hiện có người không được ủy quyền sử dụng mật khẩu truy cập và đặt lệnh của mình, Khách hàng phải thông báo ngay lập tức cho Công ty Chứng khoán để đình chỉ giao dịch và có biện pháp xử lý kịp thời./ In the event that Customer discovers that an unauthorized party has used Customer's password or trading authorization code to another party. Customer must inform immediately to the Securities Company in order to halt transactions and take appropriate action;
- 6.4 Khách hàng cam kết chấp nhận rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại phát sinh từ việc giao dịch qua Internet và/hoặc qua điện thoại do lỗi hệ thống, lỗi của bất kỳ bên thứ ba nào khác hoặc do hành vi của Khách hàng ảnh hưởng đến việc thực hiện giao dịch mua/bán chứng khoán hoặc sử dụng Tài khoản Giao dịch Chứng khoán của Khách hàng. Khách hàng cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các hướng dẫn, quy định của Công ty Chứng khoán về việc sử dụng Tài khoản hoặc thực hiện giao dịch mua/bán chứng khoán qua Internet và/hoặc qua điện thoại./ Customer understands and acknowledge that placing order via telephone, Web-trading always bear potential risks caused by internet/telecommunication system errors; or/and by any third parties. Customer therefore commits to acceptance of those risks and/or losses and/or damages that are arisen from securities transaction performed via telephone or web-trading and/or that is caused by internet/telecommunication system errors and/or by any other third parties or by customer's behavior, any of which consequently affects the securities transactions or the usage of Customer's securities trading account. Customer commits to comply with directions and regulations of Securities Company about using trading account or about trading performed via Internet or/and Telephone;